ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 270 /BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 11 năm 2014*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q.NGÃI
CV ĐẾN Số: 7639
Ngày: 17/11/14
Chuyển:

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kiến nghị đánh giá sau giám sát của Thường trực HĐND tỉnh tại Báo cáo số 98/BC-HĐND ngày 21/7/2014 đối với nội dung thực hiện các chương trình đầu tư phát triển trên địa bàn 06 huyện miền núi từ năm 2006-2012

Thực hiện kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 304/HĐND-VP ngày 05/8/2014 và Báo cáo số 98/BC-HĐND ngày 21/7/2014 về việc đánh giá kết quả giải quyết các kiến nghị sau giám sát của Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh, thì đối với nội dung thực hiện các chương trình đầu tư phát triển trên địa bàn 06 huyện miền núi từ năm 2006-2012 *(kiến nghị tại điểm 3.1 của Báo cáo số 98/BC-HĐND),* Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các ngành, các cấp có liên quan tiếp tục tập trung thực hiện nội dung kiến nghị tại Công văn số 3723/UBND-ĐNMN ngày 25/8/2014.

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh các sở, ban ngành và UBND 06 huyện miền núi đã triển khai thực hiện, kết quả cụ thể như sau:

I. VỀ CHẤN CHỈNH CÁC NỘI DUNG TRONG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Đối với việc chấn chỉnh các tồn tại trong công tác thẩm định, trình phê duyệt hoặc phê duyệt dự án

- Tập trung rà soát nội dung dự án bảo đảm đầy đủ thủ tục pháp lý; đề xuất giải pháp, quy mô phù hợp với yêu cầu sử dụng và định hướng phát triển; tổng mức đầu tư được tính đúng, tính đủ và lưu ý việc tận dụng vật liệu địa phương, sử dụng vật liệu mới, áp dụng giải pháp thi công bằng công nghệ hiện đại nhằm tiết kiệm kinh phí đầu tư.

- Trong quá trình thẩm định dự án, đơn vị đều tham khảo ý kiến thiết kế cơ sở của các sở ngành chức năng và tăng cường công tác thẩm định hiện trường để đánh giá tính xác thực, hiệu quả của dự án trước khi thẩm định dự án, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, chú trọng nội dung thẩm định về nguồn vốn, xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để bảo đảm dự án được bố trí vốn đúng nguồn, đủ vốn để hoàn thành: dự án nhóm B không quá 5 năm, dự án nhóm C không quá 3 năm; đối với các dự án điều chỉnh trước khi trình điều chỉnh phải xin chủ trương điều chỉnh và làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá

nhân dẫn đến việc tăng tổng mức đầu tư.

Cụ thể trong năm 2014, đơn vị đã thẩm định 48 dự án, đều là những dự án đã phê duyệt danh mục chuẩn bị đầu tư, xác định được nguồn vốn, trong đó có 10 dự án thẩm định để đề nghị trung ương thẩm định vốn trước khi phê duyệt, 38 dự án thuộc vốn ngân sách tỉnh. Tất cả các dự án đều có ý kiến của các sở chuyên ngành liên quan.

b) Đối với công tác chuẩn bị đầu tư

- Công tác chuẩn bị đầu tư đã từng bước thực hiện đúng theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND tỉnh. Số dự án đề xuất chuẩn bị đầu tư năm 2014 đã được rà soát tính cấp thiết và khả năng cân đối nguồn lực. Cụ thể số dự án phê duyệt chuẩn bị đầu tư năm 2014 dự kiến sử dụng vốn ngân sách tỉnh là 31 dự án *(năm 2011 là 59 dự án, năm 2012 là 61 dự án, năm 2013 là 38 dự án),* là những dự án thật sự cần thiết ưu tiên đầu tư.

- Kế hoạch năm 2015, do số dự án chuẩn bị đầu tư năm 2014 và các năm trước đã phê duyệt nhưng chưa được bố trí vốn còn nhiều nên không lập danh mục chuẩn bị đầu tư cho năm 2015, trong quá trình điều hành ngân sách nếu có phát sinh dự án khẩn cấp thì trình danh mục riêng. Đồng thời, rà soát toàn bộ các danh mục chuẩn bị đầu tư đã được phê duyệt dự án nhưng chưa bố trí vốn, xác định lại tính cần thiết để sắp xếp đề xuất kế hoạch trung hạn.

c) Đối với công tác thực hiện đầu tư và bố trí kế hoạch vốn

Trong thời gian vừa qua đã được chấn chỉnh. Việc bố trí vốn cơ bản đảm bảo theo thức tự ưu tiên và qui định theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ; việc thực hiện đầu tư đã có phương án, UBND tỉnh đang xem xét, chọn lựa công trình và cơ bản đảm bảo bố trí vốn khởi công mới theo qui định.

d) Đối với công tác giám sát đánh giá đầu tư

Sau khi UBND tỉnh chỉ đạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tăng cường đôn đốc và phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư trên địa bàn tỉnh; đồng thời phối hợp với các cơ quan thanh tra, kiểm tra nắm được hiệu quả sử dụng các công trình sau khi hoàn thành để kịp thời kiến nghị các ngành, địa phương chấn chỉnh. Tuy nhiên, do hạn chế về thời gian, nhân lực và kinh phí nên mới chỉ giám sát trực tiếp một số dự án.

Trong thời gian đến, đơn vị sẽ tiếp tục tham mưu, chỉ đạo chấn chỉnh và đẩy mạnh thực hiện công tác này.

2. Sở Tài chính

a) Về công tác quyết toán dự án hoàn thành

- Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, trong thời gian qua Sở Tài

chính đã phối hợp với các sở ngành, địa phương liên quan đẩy mạnh tổ chức giao ban trực báo công tác quyết toán hàng quý. Kết quả có sự chuyển biến tích cực trong công tác quyết toán.

- Trong 9 tháng năm 2014, đã lập báo cáo quyết toán 307 dự án, tổng mức đầu tư 407.832 triệu đồng bị tồn đọng từ năm 2013 trở về trước. Hiện nay, còn 10 dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa lập quyết toán, với tổng mức 41.661 triệu đồng (có 03 dự án hoàn thành trước năm 2013). UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương liên quan hoàn thành dứt điểm trong năm 2014.

b) Đối với công tác quản lý vốn tạm ứng và thu hồi tạm ứng

Trong năm 2014, ngoài công tác tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo về lĩnh vực này, Sở Tài chính đã có văn bản đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức trực báo hàng quí và thành lập Đoàn kiểm tra tại các địa phương.

Đến nay, công tác quản lý vốn tạm ứng và thu hồi tạm ứng đã có những chuyển biến tích cực, cụ thể nợ tạm ứng giảm từ 134.119 triệu đồng (thời điểm 31/12/2011) xuống còn 25.435 triệu đồng.

Trong thời gian còn lại của năm 2014, Sở Tài chính sẽ tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư nỗ lực, tập trung thu hồi xong vốn tạm ứng còn lại.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc rà soát, thu hồi diện tích đất lâm nghiệp sử dụng kém hiệu quả để giao cho địa phương và nhân dân quản lý, sử dụng, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh thu hồi diện tích đất lâm nghiệp sử dụng kém hiệu quả của các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ba Tô; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ba Tơ, Lâm trường Trà Bồng, với tổng diện tích thu hồi là 2.612,8 ha giao cho địa phương và nhân dân quản lý và sử dụng; tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự án cắm mốc ranh giới phần diện tích đất đã thu hồi để ban giao cho địa phương quản lý, sử dụng theo quy định.

4. Sở Xây dựng

a) Về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công trình

Từ năm 2008 đến nay, đã tiến hành 25 cuộc thanh tra, kiểm tra, trong đó có 24 cuộc thanh tra đã có kết luận, xử lý thu hồi sau thanh tra. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm và đề nghị thu hồi vào ngân sách 1.628.182.000 đồng, loại khỏi giá trị quyết toán công trình 2.356.267.000 đồng; xử phạt vi phạm hành chính 337.500.000 đồng.

b) Về tăng cường công tác kiểm tra chất lượng công trình

Để phục vụ tốt cho công tác kiểm tra chất lượng công trình Sở Xây dựng đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện và tổ chức kiểm tra chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, kết quả như sau:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 25/6/2014 về việc Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Trong năm 2014, đã tổ chức kiểm tra công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng của 06 huyện; kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng (28 công trình); kiểm tra sự tuân thủ quy định của pháp luật về chất lượng công trình xây dựng (29 dự án); kiểm tra điều kiện năng lực của 04 phòng thí nghiệm. Phối hợp với các ngành chức năng đánh giá hiện trạng chất lượng các công trình xây dựng đang xuống cấp để làm cơ sở cho việc cải tạo, sửa chữa (91 công trình).

II. VỀ KHẮC PHỤC NHỮNG NỘI DUNG KIẾN NGHỊ SAU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Đối với hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất

Tiếp tục chỉ đạo Chi cục Phát triển nông thôn phối hợp với các địa phương tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo Nghị quyết 30a, Chương trình 135; qua đó, đề xuất khắc phục những yếu kém, vướng mắc nhằm góp phần đảm bảo các chính sách hỗ trợ phát triển trên địa bàn 06 huyện miền núi đạt kết quả.

b) Kết quả giải quyết những tồn tại, hạn chế

- Tình trạng một số các điểm tái định cư có ít hoặc không có người vào ở như các điểm: xã Sơn Linh, Sơn Hà (chỉ có 01 hộ/ 40 hộ); khu tái định cư La Nong, Trà bồng (chỉ có 02 hộ/20 hộ); điểm tái định cư Nước cây Trường, Trà Bồng (chỉ có 01 hộ/20 hộ); điểm tái định cư Mang-Po, xã Sơn Ba, Sơn Hà (không có người ở), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh "Kết quả đầu tư, hiệu quả sử dụng các dự án tái định cư tập trung phục vụ di dời dân ra khỏi vùng có nguy cơ cao về thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2006 đến nay", và tham mưu các giải pháp khắc phục cho từng dự án tại Báo cáo số 312/BC-UBND ngày 30/11/2012. Kết quả thực hiện đến nay:

+ Đối với 02 dự án tái định cư: Gò Vườn, xã Sơn Linh và Mangpo, xã Sơn Ba

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3018/UBND-NNTN ngày 07/8/2013, Chi cục Phát triển nông thôn đã phối hợp với UBND huyện Sơn Hà thực hiện xử lý các công việc còn tồn tại theo chỉ đạo của UBND tỉnh và tiếp tục xét chọn hộ để bố trí tái định cư ở khu tái định cư Gò Vườn, xã Sơn Linh.

Riêng khu tái định cư Mang Po sau khi hoàn thành đã bố trí 65 hộ tái định cư vào làm nhà ở. Trong tháng 9/2014, có 09 nhà dân bị lốc làm sập đổ hoàn toàn, đến nay các hộ này vẫn chưa làm nhà được do không có nguồn hỗ trợ. Hiện nhiều hộ đã bỏ về nơi ở cũ, nhưng các hộ này cam kết sẽ vào khu tái

định cư vào mùa mưa bão năm nay.

+ Đối với Khu tái định cư Nước Cây Trường - Trà Sơn, Trà Bồng

Thời gian qua Chi cục Phát triển nông thôn đã nhiều lần đề nghị UBND xã Trà Sơn sớm tổ chức và bàn biện pháp tiếp tục di dời các hộ dân vào khu tái định cư trước mùa mưa bão, các hộ dân đã cam kết sẽ tiến hành làm nhà và mong muốn địa phương hỗ trợ thêm kinh phí bằng cách lồng ghép với Chương trình 167 để có điều kiện làm nhà và xây dựng hệ thống cấp điện, hoàn thiện cơ sở hạ tầng nhằm giúp người dân yên tâm ổn định cuộc sống tại nơi ở mới. Tuy nhiên đến nay, UBND xã Trà Sơn chỉ mới động viên thêm 05 hộ vào khu tái định cư. Hiện nay khu tái định cư này đã có 06/20 hộ dân làm nhà.

+ Đối với khu tái định cư thôn La Nong, xã Trà Giang, huyện Trà Bồng

Việc xây dựng khu tái định này nằm trong Quy hoạch chung xây dựng các điểm dân cư của xã, vì vậy trước khi xây dựng khu tái định cư này, UBND xã Trà Giang cũng đã đầu tư xây dựng gần 1 km đường bê tông và cầu treo vào khu tái định cư tương đối kiến cố. Các công trình hạ tầng hiện vẫn đang sử dụng tốt nhưng chỉ có 03/20 hộ ở.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tiếp tục phối hợp với UBND các huyện, các xã để vận động các hộ dân vào khu tái định cư. Chỉ đạo, yêu cầu Chi cục Phát triển nông thôn (chủ đầu tư các dự án tái định cư nêu trên) tổ chức kiểm điểm các cá nhân có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án tái định cư từ năm 2006 đến năm 2013.

- Một số công trình, hệ thống cấp nước bị hư hỏng, xuống cấp *(Nội dung này tỉnh đã thành lập đoàn Thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện các công trình nước sạch)*

+ Hệ thống cấp nước trung tâm huyện Tây Trà

Được đầu tư xây dựng và hoàn thành năm 2006. Công trình sau khi bàn giao đưa vào sử dụng hoạt động tốt không bị hư hỏng. Tuy nhiên, sau khi địa phương khởi công xây dựng tuyến đường đi qua suối Gò Rô đã làm cho đất đá trôi lấp đập thu nước, nguồn nước về khu xử lý ít và độ đục lớn, không đủ nước cung cấp cho trung tâm huyện. Hiện nay, UBND huyện Tây Trà đã bố trí kinh phí sửa chữa. Tạm thời, lưu lượng nước đủ, nhưng về lâu dài nguồn nước sẽ không đủ cung cấp cho trung tâm huyện. Do đó, huyện đề nghị cho chủ trương tìm một nguồn suối khác bổ sung.

+ Hệ thống cấp nước sinh hoạt cụm xã Long Môn

Được đầu tư xây dựng và hoàn thành năm 2001 và bàn giao cho UBND xã Long Môn quản lý, vận hành và sử dụng. Đến năm 2009, cửa thu nước bị lũ cuốn trôi; ống thu nước thô và bể xử lý đang sử dụng bình thường; ống dẫn nước về các trụ vòi đang được sử dụng, nhưng bị xuống cấp do không được duy tu, bảo dưỡng.

Năm 2012, công trình này được sửa chữa thành công trình hệ thống cấp nước sinh hoạt tự chảy thôn Làng Trê do UBND xã làm chủ đầu tư. Hiện nay,

công trình đang hoạt động tốt nhưng thực tế số người hưởng lợi còn ít so với thiết kế.

+ Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Ba Xa, huyện Ba Tơ

Được đầu tư xây dựng và hoàn thành năm 2002 và bàn giao cho UBND xã Ba Xa quản lý, vận hành sử dụng. Các đợt lũ trong năm 2005 làm cụm đầu mối thu nước bị hư hỏng nặng, các trụ vòi, hộp van không sử dụng lâu ngày bị xuống cấp hư hỏng. Hiện nay đã ngừng hoạt động.

+ Hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Mang Đăng, xã Ba Vì, Ba Tơ

Được đầu tư xây dựng và hoàn thành năm 2010 và bàn giao cho UBND xã Ba Vì đưa vào sử dụng. Năm 2012, lũ quét xảy ra làm sụp lún các mố đỡ tuyến ống từ đập về khu xử lý, làm hở một số mối nối gây rò rỉ nước. Sau đó, Tổ quản lý vận hành đã tiến hành khắc phục sự cố trên nhưng không triệt để, vì thế nước từ nguồn về khu xử lý yếu, không đủ nước cấp.

Trong quá trình khảo sát, thiết kế và xây dựng các công trình cấp nước, Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường (đơn vị Chủ dự án các công trình dự án nước sinh hoạt) đều thực hiện đúng quy trình đầu tư xây dựng cơ bản, khi khảo sát có tham khảo ý kiến người dân và cán bộ của địa phương về các nguồn suối để chọn nguồn nước cấp. Tuy nhiên, Chủ đầu tư vẫn chưa dự lường hết các yếu tố tác động do bão lũ và một phần do ý thức của người dân tham gia bảo vệ công trình còn thấp, làm hư hỏng ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

Sau khi có kết luận thanh tra, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản chỉ đạo Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm cá nhân, tổ chức đối với các sai phạm, đồng thời đề xuất giải pháp để khắc phục những công trình trên.

c) Kết quả thực hiện dự án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh.

Đã hoàn thành xong công việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin ý kiến về kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh. Sau khi có ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đơn vị sẽ thẩm định dự án, tham mưu UBND tỉnh xem xét, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến thống nhất trước khi phê duyệt kết quả rà soát.

2. Sở Giao thông vận tải

Đối với công trình Hệ thống thoát nước ngang đường Di Lăng – Ba Tiêu do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư, trong quá trình lập dự toán, tư vấn thiết kế lập dự toán chưa chính xác dẫn đến dự án phải điều chỉnh tiền lương theo Thông tư số 07/2006/TT-BXD và điều chỉnh tiền lương, giá cả theo Thông tư: 03/2008/TT-BXD, 09/2008/TT-BXD làm tăng tổng mức đầu tư dự án. Kết quả khắc phục như sau:

Dự án được phê duyệt đầu tư tại Quyết định 2002/QĐ-UBND ngày 28/8/2006, với tổng mức đầu tư ban đầu là 17.080 triệu đồng. Tại thời điểm

lập dự án, Bộ Xây dựng chưa có hướng dẫn về cách tính trượt giá để bổ sung vào chi phí dự phòng trong tổng mức đầu tư của dự án nên theo quy định tại thời điểm này thì chi phí dự phòng chỉ được tính cho dự phòng về khối lượng.

Trong quá trình thực hiện đầu tư, ngày 10/11/2006, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 07/2006/TT-BXD về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình; Thông tư số 03/2008/TT-BXD ngày 25/01/2008 về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình phần nhân công và Thông tư số 09/2008/TT-BXD ngày 17/4/2008 về việc hướng dẫn điều chỉnh giá và hợp đồng xây dựng do biến động giá nguyên, nhiên và vật liệu xây dựng. Do đó, để đảm bảo các yếu tố biến động bất thường về giá không làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ công trình; đồng thời tính đúng, tính đủ chi phí tiền lương cho người lao động theo các chính sách hiện hành, UBND tỉnh đã cho phép điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án, cụ thể:

Theo thông tư số 07/2006/TT-BXD, Sở Giao thông vận tải hoàn thiện các thủ tục liên quan, trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư và được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 13/3/2007, với giá trị tăng so với tổng mức đầu tư ban đầu là 1.003 triệu đồng (18.083/17.080 triệu đồng); do Hợp đồng xây lắp thi công trong 12 tháng kể từ ngày 01/8/2007 nên khi có Thông tư số 03/2008/TT-BXD và Thông tư số 09/2008/TT-BXD, Sở Giao thông vận tải trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư và UBND tinh phê duyệt tại Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 17/12/2008, với giá trị tăng tổng mức đầu tư so với ban đầu là 3.072 triệu đồng (20.152/17.080 triệu đồng).

Hiện tại công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2009. UBND tỉnh đã phê duyệt quyết toán công trình tại Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 02/10/2012, với giá trị quyết toán 19.248/20.152 triệu đồng.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Hệ thống nhà bán trú và cơ sở vật chất trang thiết bị giảng dạy cho học sinh vùng miền núi, nhà công vụ cho giáo viên chưa đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt của học sinh, giáo viên; một số công trình cấp nước và vệ sinh tại một số trường do Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư có nhiều sai sót... Đến nay đơn vị đã triển khai khắc phục như sau:

- Đã tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân Ban quản lý các dự án Đầu tư và xây dựng thuộc Sở trong việc quản lý và thực hiện các công trình nhà vệ sinh trường học.

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, đã chỉ đạo Ban quản lý dự án, các trường thực hiện nghiêm túc các công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, khai thác sử dụng công trình đúng mục đích, phát huy hiệu quả; đồng thời, phối hợp với đơn vị sử dụng cùng với các cấp, các ngành có liên quan triển khai thực hiện giám sát đầu tư xuyên suốt từ khâu chọn vị trí xây dựng, khảo sát địa hình, khảo sát địa chất và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình cho đến triển khai thi công xây dựng và bàn giao đưa vào sử dụng đạt hiệu quả đầu tư và đúng với mục tiêu đã đề ra.

- Đã tổ chức Hội nghị đánh giá tiến độ thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh và phối hợp với các sở ngành, địa phương liên quan tổng hợp báo cáo và trên cơ sở đề nghị của UBND các huyện miền núi, thực hiện chọn thí điểm mỗi huyện 01 trường phổ thông công lập chuyển thành trường phổ thông dân tộc bán trú trong học kỳ I năm học 2014-2015, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo, trước khi thực hiện các bước tiếp theo.

- Chủ động, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ, bổ sung nguồn kinh phí để thực hiện đầu tư xây dựng các phòng học mầm non để đáp ứng nhu về cơ sở vật chất phục vụ cho việc hoàn thành công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi của tỉnh vào năm 2015.

4. Sở Y tế

Sau khi UBND tỉnh chỉ đạo, đơn vị đã khẩn trương tổ chức thực hiện, kết quả như sau:

- Trung tâm Y tế huyện Ba Tơ và Minh Long có một số hạng mục đầu tư vài năm trước đã xuống cấp.

+ *Trung tâm y tế huyện Ba Tơ:* Từ cuối năm 2013 đã bố trí kinh phí sơn lại 1/3 khu điều trị, sửa chữa một số hạng mục như hệ thống nhà vệ sinh; năm 2015 sẽ tiếp tục duy tu, bão dưỡng các hạng mục khác.

+ *Trung tâm Y tế huyện Minh Long:* Một số hạng mục xuống cấp như phòng khám, phòng xét nghiệm, đội y tế dự phòng, khoa ngoại sản đã được sửa chữa năm 2013; một số hạng mục khác như cửa sắt, tường rào cổng ngõ sẽ được sửa chữa năm 2014-2015. Đến nay toàn bộ các phòng trống đã được Trung tâm bố trí cho các bộ phận làm việc đảm bảo hợp lý. Phòng X-quang không đảm bảo an toàn bức xạ, do cửa phòng chưa thật kín, Trung tâm đã sửa lại và cơ quan có chức năng đã kiểm tra đảm bảo an toàn bức xạ.

- Nhiều trạm y tế xã, phường, thị trấn chưa có hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn y tế, nước để sử dụng

Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc sở rà soát, tổng hợp báo cáo tình hình và đề xuất biện pháp khắc phục. Trên cơ sở đó, Sở Y tế sẽ lập danh mục đề xuất đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các hạng mục nêu trên trong thời gian tới.

- Một số trạm y tế có diện tích đất, diện tích xây dựng vượt quá tiêu chuẩn quy định, trang thiết bị bên trong các trạm y tế vẫn còn lạc hậu, thiếu thốn như: Trạm Y tế xã Sơn Linh, huyện Sơn Hà; trạm Y tế xã Sơn Màu, huyện Sơn Tây

Các trạm Y tế này do UBND huyện làm chủ đầu tư, trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng, Chủ đầu tư chưa phối hợp chặt chẽ với ngành y tế nên có một số thiếu sót. Sở Y tế đã chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện rà

soát lại diện tích đất xây dựng các trạm y tế để sắp xếp, bố trí sử dụng hợp lý và hiệu quả. Năm 2014, đã bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp y tế để mua sắm trang thiết bị (máy điện tim, máy siêu âm đen trắng xách tay) cho 56 trạm y tế xã trong đó có 15 trạm y tế xã miền núi.

- Tình hình phối hợp với các phòng giáo dục và đào tạo, các trường học thuộc các huyện, thành phố triển khai thực hiện công tác y tế trường học trên địa bàn các huyện, thành phố.

Đã chỉ đạo Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh phối hợp với các cơ sở quản lý, chuyên môn y tế với cơ quan quản lý giáo dục trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác y tế trường học tại các trường trên địa bàn. Tuy nhiên, hiện nay tỷ lệ các trường học có cán bộ y tế là 35%, trong đó tại các trường mầm non là 15% và các trường tiểu học là 50%; các trạm y tế xã, phường, thị trấn chưa quản lý được công tác y tế trường học.

5. UBND huyện Ba Tơ

a) Về khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất và đầu tư phát triển từ các Chương trình 30a và 135 trên địa bàn huyện, kết quả thực hiện như sau:

- Về hợp phần hỗ trợ sản xuất

+ Đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tăng cường công tác chọn giống, kiểm tra và hướng dẫn chăm sóc cây, con giống; hỗ trợ tiêm phòng dịch và chữa bệnh cho gia súc khi có bệnh, để đảm bảo con giống phát triển; tổ chức tuyên truyền cho nhân dân nhận thức ý nghĩa và tầm quan trọng của chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, không trông chờ ỷ lại. Từ đó, trong năm 2014 nhân dân đã tự nguyện thêm tiền để tự chọn mua con giống có chất lượng cao và phát huy hiệu quả chính sách.

+ Năm 2014, UBND huyện đã phân khai kinh phí sự nghiệp 30a cho các xã và Ban Quản lý rừng phòng hộ khu Đông, BQL rừng phòng hộ khu Tây để hỗ trợ gạo cho hộ nghèo tham gia nhận khoán chăm sóc và bảo vệ rừng. Tuy nhiên, theo quy định của UBND tỉnh không có chính sách hỗ trợ gạo cho hộ nghèo tham gia nhận khoán và bảo vệ rừng trong thời gian chưa tự túc được lương thực. Do đó, UBND huyện đang xem xét xử lý phần kinh phí còn lại.

+ Đối với chính sách hỗ trợ khuyến nông viên ở xã, UBND huyện đã phân bổ kinh phí sự nghiệp 30a năm 2014 để hỗ trợ cho cán bộ làm công tác khuyến nông, đảm bảo mỗi xã, thị trấn đều có 01 cán bộ khuyến nông viên.

- Về đầu tư phát triển

Đối với các công trình đã đầu tư, nhưng không có trong danh mục Đề án 30a và đăng ký danh mục như: Nhà làm việc của UBND các xã: Ba Giang, Ba Dinh, Ba Khâm và khu dân cư Đồng Lâu xã Ba Lế, UBND huyện đã điều chỉnh loại ra khỏi danh mục thanh toán nguồn vốn 30a theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

b) Kết quả xử lý một số tồn tại trong triển khai thi công, khai thác sử dụng

- Trong lĩnh vực giao thông

+ Tuyến đường Ba Trang - Ba Khâm - Phổ Ninh (ĐH.64): Đầu tư theo kết cấu mặt đường bằng cấp phối sỏi sông tự nhiên, nên sau khi đưa vào sử dụng thì nhiều đoạn bị hư hỏng nặng, chỉ lưu thông vào mùa nắng còn mùa mưa rất khó đi lại. Từ năm 2012 đến năm 2014, UBND huyện đã bố trí 1,6 tỷ đồng để duy tu, sửa chữa. Hiện nay tuyến đường này đã được khắc phục, phục vụ lưu thong cho địa phương.

+ Tuyến đường Ba Bích - Ba Nam (ĐH.65B): Nhiều đoạn bị hư hỏng nặng, chỉ lưu thông vào mùa nắng còn mùa mưa rất khó đi lại. Từ năm 2012 đến năm 2014, UBND huyện đã bố trí 1,8 tỷ đồng để khắc phục, sửa chữa và duy tu, bảo trì. Sau khi sửa chữa đến nay tuyến đường này đã đi lại thuận tiện phục vụ việc giao thương hàng hoá từ trung tâm huyện đến xã vùng cao Ba Nam.

+ Cầu treo Nước Nẻ xã Ba Vinh: UBND xã Ba Vinh đã khắc phục sửa chữa bảo trì với kinh phí 200 triệu đồng. Hiện nay cầu sử dụng tốt.

+ Dự án đường Ba Chùa - Bến Buông xã Ba Thành: UBND huyện đã chỉ đạo phê bình, kiểm điểm trách nhiệm các tập thể, cá nhân liên quan trong việc thẩm tra quyết toán công trình; đồng thời thu hồi kinh phí quyết toán thừa khối lượng. Tổng giá trị phải thu hồi là 163.192.000 đồng, đã thu hồi xong.

+ Đối với gói thầu số 8 đường Ba Tơ - Ba Lế: Số dư tạm ứng của gói thầu là 3.730 triệu đồng, đến nay vẫn chưa thu hồi được. UBND huyện đã có nhiều buổi làm việc và có văn bản yêu cầu nhà thầu thực hiện thi công theo hợp đồng, nhưng đơn vị không có khả năng thực hiện. UBND huyện đã chuyển hồ sơ đề nghị Toà án nhân dân huyện Ba Tơ xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời xác định khối lượng còn lại để hợp đồng đơn vị khác thi công.

- Công trình thủy lợi

+ Đập Đồng Quang xã Ba Động: Đã nghiệm thu, bàn giao và đưa vào vận hành khai thác; tuy nhiên, mục tiêu đầu tư chính là cấp nước tưới cho hơn 9ha lúa ở 02 xã Ba Thành và Ba Động, việc cấp nước sinh hoạt cho hơn 80 hộ dân ở khu vực hưởng lợi là mang tính kết hợp. Do vậy, vào những tháng của vụ Hè – Thu, lượng nước chủ yếu tập trung cho sản xuất nên thiếu nước sinh hoạt. UBND huyện đã chỉ đạo phòng chức năng phối hợp với các xã có biện pháp tiết kiệm nguồn nước và điều tiết phù hợp để phục vụ nước sinh hoạt cho nhân dân.

+ Đập Nước Ren huyện Ba Tơ: Tổng số tiền phải thu hồi là 18.289.567 đồng, đã thu hồi xong.

+ Đập Nể Hà huyện Ba Tơ: Tổng số tiền phải thu hồi là 68.074.000 đồng, đã thu hồi xong.

- Công trình nước sinh hoạt

Để khắc phục các công trình nước sinh hoạt nông thôn bị hư hỏng trên địa bàn, UBND huyện sẽ bố trí kinh phí duy tu, sửa chữa từ các chương trình mục tiêu *(chương trình 30a và 135)* và các nguồn vốn hợp pháp khác để khắc phục.

Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại thị trấn Ba Tơ: Hệ thống đưa vào vận hành sử dụng đến nay còn nhiều cấp cập, chưa đồng bộ trong các khâu xử lý nước cũng như thiết bị. Vì vậy chưa đảm bảo được yêu cầu đặt ra. Hiện nay, hệ thống đang trong giai đoạn kiểm tra, đánh giá để nâng cấp lại; khi đã đưa vào vận hành và sử dụng sẽ có cơ chế quản lý, sử dụng hệ thống cấp nước. Trong năm 2013, do ảnh hưởng của lũ lụt nên một số đoạn ống bị hư hỏng, UBND huyện đã bố trí 100 triệu đồng từ nguồn kinh phí khắc phục lũ lụt để sửa chữa một số đoạn ống bị hư hỏng.

- *Khu tái định cư Đồng Lâu, xã Ba Lế:* Tổng số lô đất đã phân là 14 lô để bố trí di dời cho 13 hộ (có 01 lô dự phòng); trong đó số hộ đã di dời vào khu tái định cư 07 hộ; có 01 hộ di dời xen ghép đến nơi an toàn; số hộ chưa di dời 05 hộ; đất trống còn 02 lô (01 lô dự phòng và 01 lô dôi ra của hộ di dời xen ghép), UBND huyện giao cho UBND xã Ba Lế quản lý và phối hợp với các cơ quan liên quan, khẩn trương áp dụng các biện pháp di dời khẩn cấp đối với các hộ dân trong vùng có nguy cơ sạt lở núi trước lũ năm 2014; cương quyết thu hồi đất đã chia cho các hộ nhưng không di dời, để xét cấp cho các hộ khác có nhu cầu.

- *Công trình giáo dục*

+ Trường trung học cơ sở Ba Trang: Cửa các phòng và mặt bàn ghế bị hư hỏng đã được khắc phục, sửa chữa xong. Riêng công trình nhà vệ sinh do địa hình núi cao phức tạp, nên giếng nước dùng chung trong làng luôn khô cạn vào mùa nắng, vì vậy, nhà vệ sinh học sinh luôn trong tình trạng thiếu nước.

+ Trường mẫu giáo Ba Giang: Do ảnh hưởng của những đợt mưa bão trong năm 2013, đã làm cho nền đất của khu trường bị sụt lún, dẫn đến các hạng mục của công trình này bị hư hỏng. Qua nhiều lần kiểm tra, UBND huyện xét thấy không đảm bảo về lâu dài nên quyết định thanh lý phòng học và chuyển học sinh đến học ở điểm Trường tiểu học Ba Giang.

6. UBND huyện Minh Long

Kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế trên địa bàn huyện, như sau:

UBND huyện đã tổ chức họp kiểm điểm các tổ chức và cá nhân liên quan thiếu sót trong việc tham mưu cho UBND huyện triển khai các bước lập dự án, trình phê duyệt và giải quyết ứng vốn thực hiện dự án Đường Làng Tranh, xã Long Sơn, huyện Minh Long, cụ thể:

- Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 244/UBND–ĐNMN ngày 17/01/2014 về việc thực hiện dự án Đường Làng Tranh, UBND huyện đã chỉ đạo Ban quản lý dự án phối hợp với nhà thầu thực hiện thi công hoàn thiện gói thầu số 7 để nghiệm thu đưa vào sử dụng và mời nhà thầu trúng thầu gói thầu số 8, lập biên bản thanh lý Hợp đồng (vì dừng thi công gói thầu số 8).

- Tổng số dư nợ tạm ứng xây lắp gói thầu số 8 của các nhà thầu là 9.971,202 triệu đồng. Đến nay, các Công ty đã nộp lại số tiền tạm ứng là 9.208,627 triệu đồng. Dư nợ tạm ứng của gói thầu số 8 đến tại thời điểm báo

cáo chưa thu hồi được là 762.575.000 đồng của Công ty cổ phần Tiến Hưng, đơn vị cam kết sẽ trả dứt điểm số tiền này trong năm 2014.

7. UBND huyện Sơn Tây

UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban liên quan và UBND các xã thực hiện công tác rà soát, bình xét các hộ được hưởng các chính sách ưu tiên của Nhà nước đảm bảo chính xác, đúng đối tượng, khách quan, dân chủ, công bằng; điều tra, rà soát phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo từng nguyên nhân cụ thể, để xây dựng kế hoạch hỗ trợ cho hộ nghèo theo từng nhóm đối tượng được hiệu quả trong thời gian đến.

8. UBND huyện Sơn Hà

Kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế trên địa bàn huyện, như sau:

a) Về hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất

- Về việc chọn danh mục giống và đối tượng hỗ trợ: do UBND các xã chưa định hướng được cho người dân nên chưa phù hợp với nhu cầu sản xuất của người dân; việc lựa chọn đối tượng thụ hưởng cũng chỉ mới quan tâm đến hộ nghèo, chưa quan tâm đến khả năng về lao động và phương tiện, nhu cầu sản xuất (thiếu lao động, thiếu chuồng trại, thiếu đất đai). UBND huyện đã chỉ đạo, kiểm tra chấn chỉnh những tồn tại trên và hướng dẫn UBND các xã định hướng người dân lựa chọn con giống theo điều kiện thực tế của địa phương.

- Về quản lý sử dụng máy móc thiết bị hỗ trợ phục vụ sản xuất: UBND huyện đã thành lập đoàn để kiểm tra, đánh giá về máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, kiểm tra toàn huyện có máy móc các loại đã hỗ trợ cho hộ và nhóm hộ là 913 cái. UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã hướng dẫn các hộ xây dựng quy chế hoạt động, sửa chữa các máy đã hư hỏng nhẹ, thực hiện thanh lý đối với các máy hư hỏng quá nặng không thể sửa chữa lại được.

b) Về hỗ trợ tái định cư, định canh

UBND huyện đã tiến hành khảo sát lập Đề án thực hiện trên địa bàn huyện, cụ thể có 16 điểm định canh định cư xen ghép và 5 điểm định canh định cư tập trung và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 08/7/2009. Trong đó, có 16/16 điểm định canh, định cư xen ghép tại các xã Sơn Thượng, Sơn Thuỷ, Sơn Cao, Sơn Giang, Sơn Linh, Sơn Hạ, Sơn Thành, Sơn Bao và thị trấn Di Lăng, hiện nay đã được triển khai thực hiện và đã hoàn chỉnh; kết quả có 367 hộ/1.220 khẩu đã ổn định cuộc sống và yên tâm sản xuất.

Huyện cũng đã xây dựng hoàn thành 01 điểm ĐCĐC tập trung Mang Pô xã Sơn Ba, huyện Sơn Hà; đến nay đã hoàn thiện, tái định cư cho 38 hộ dân của thôn Gò Da về nơi ở mới.

c) Các công trình thực hiện theo quy trình đầu tư XDCB

- *Công trình giao thông*

+ Đối với tuyến đường Giá Gối – Mô Nít mới đầu tư cuối tuyến, đầu

tuyến chưa đầu tư: Năm 2007, có chủ trương của UBND tỉnh cho xây dựng đường Sơn Kỳ - Mô Nít, đến năm 2008 có chủ trương điều chỉnh đường Sơn Kỳ - Mô Nít, vì điểm đầu tiếp giáp tuyến đường Di Lăng – Ba Tiêu đến Km16+00 sẽ được Nhà máy thủy điện thượng nguồn KonTum thi công đường vào nhà máy, nên UBND huyện Sơn Hà cho xây dựng tuyến đường từ Km16+00 đến cuối tuyến.

+ Đối với Cầu treo Sơn Thủy chất lượng gỗ lát mặt sàn cầu không đảm bảo để sử dụng lâu dài: Cầu được xây dựng từ năm 2007, qua thời gian sử dụng mặt sàn cầu có một số bị hư hỏng. Đến nay UBND huyện đã duy tu sửa chữa và hoạt động bình thường, về phần mặt sàn cầu UBND huyện đã giao cho UBND xã quản lý.

- Công trình thủy lợi

+ Hồ chứa nước Đồng Giang: Diện tích tưới 40ha/70ha năng lực tưới của hồ: Do hệ thống kênh tưới chưa hoàn chỉnh (chủ yếu là kênh đất). Năm 2014, UBND huyện cho xây dựng tuyến kênh Đồng Giang – Ruộng Lân nối tiếp để tưới cho cánh đồng ruộng lân (khoảng 15 ha). UBND huyện phê duyệt kế hoạch cho xây dựng tiếp các tuyến kênh còn lại.

+ Công trình cải tạo và mở rộng hệ thống tưới hồ Di Lăng chỉ tưới được khoảng 270ha/650ha so với thiết kế, do các tuyến kênh chưa hoàn chỉnh, một số tuyến còn là kênh đất nên tưới chưa đảm bảo. Năm 2014, các tuyến kênh Tây đã được sửa chữa đảm bảo tưới cho khoảng 80% diện tích theo thiết kế ban đầu. Kênh Đồng Lang được xây dựng năm 2008, nay không sử dụng vì đã đầu tư dự án đập Pring tưới luôn 10 ha của Kênh Đồng Lang.

- Công trình nước sinh hoạt

Đối với công trình nước sinh hoạt Làng Cát, thôn Nước Tang, xã Sơn Bao: được đầu tư xây dựng từ năm 2004, từ nguồn vốn Chương trình dự án Hạ tầng cơ sở nông thôn dựa vào cộng đồng (WB). Trong quá trình lựa chọn danh mục đầu tư, UBND xã có lấy ý kiến của nhân dân và đã thống nhất lựa chọn công trình xây dựng nước sinh hoạt Làng Cát. Công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng vào tháng 5/2005 và đến năm 2008 thì hư hỏng; nguyên nhân là do người dân chặt phá rừng làm nương rẫy ở đầu nguồn nên thiếu nước sử dụng vào mùa nắng; bên cạnh đó, sự thiếu ý thức của người dân khi khai thác sử dụng công trình cũng làm cho nguồn nước không cung cấp đủ. Huyện sẽ chỉ đạo lập kế hoạch duy tu, bão dưỡng công trình và tiếp tục chỉ đạo chính quyền xã giáo dục người dân trong bảo quản, sử dụng công trình.

9. UBND huyện Tây Trà

Kế quả khắc phục những tồn tại, hạn chế như sau:

a) Việc tạm ứng vốn tại 03 công trình: Đường Trà Phong - Trà Ka, Đường Trà Phong - Trà Thanh và Đường Trà Phong - Gò Rô - Trà Bung

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các phòng ban liên quan (đại diện chủ đầu tư) đôn đốc các đơn vị thi công, khẩn trương tập trung nhân lực, vật lực tổ chức triển khai thi công, hoàn trả nợ tạm ứng; đến nay đã thu hồi được

6.679 triệu đồng, số nợ ứng còn lại chưa thu hồi là 11.189 triệu đồng (trong đó: Đường Trà Phong - Trà Ka là 5.903 triệu và Đường Trà Phong - Gò Rô - Trà Bung là 5.286 triệu đồng).

b) Đối với việc kê khống khối lượng tại công trình đường Trà Phong – Trà Ka và công trình Trường phổ thông nhiều cấp học Trà Phong II.

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo xử lý quyết liệt, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan đến việc kê khống khối lượng; đồng thời, yêu cầu đơn vị thi công khẩn trương hoàn trả khối lượng nghiệm thu vượt.

Kết quả, đã thu hồi hết phần khối lượng kê khống đối với công trình có liên quan trên địa bàn huyện.

c) Công tác thẩm định và quyết định đầu tư

- Đường Trà Huynh - Trà Cương: Đường phóng tuyến đất, đá nguyên trạng, mùa mưa rất khó đi lại. Đây là tuyến đường liên thôn, sự đầu tư là rất cần thiết, nhằm đảm bảo giao thông đi lại cho nhân dân giữa các thôn trên địa bàn xã Trà Nham, Trà Lãnh. Tuy nhiên, nguồn vốn đầu tư còn hạn chế nên chất lượng công trình chưa đảm bảo, việc đi lại vào mùa mưa còn khó khăn. Để khắc phục thực trạng, UBND huyện đã bố trí nguồn kinh phí duy tu, bảo dưỡng thuộc nguồn vốn sự nghiệp 30a năm 2013 là 300 triệu đồng để duy tu, sửa chữa 3,5 km đối với tuyến đường này, hiện nay giao thông đi lại được thuận tiện.

- Điện sinh hoạt tổ 4 thôn Trà Xuông, xã Trà Quân: Trong quá trình khảo sát và quyết định đầu tư thực hiện đối với dự án này, có 27 hộ dân đang sinh sống và có nhu cầu sử dụng điện lưới quốc gia. Sau khi công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng một thời gian vẫn có 27 hộ sử dụng điện. Tuy nhiên, khi công trình Đường Trà Phong - Trà Thanh thi công xong phần nền đất thì có 23 hộ chuyển xuống khu vực gần tuyến đường Trà Phong – Trà Thanh để sinh sống, do vậy hiện nay chỉ còn lại 04 hộ sử dụng điện của dự án này.

- Điện sinh hoạt tổ 6 thôn Trà Linh, xã Trà Lãnh: Khi tiến hành khảo sát, quyết định đầu tư và thi công hoàn thành, đưa công trình vào khai thác sử dụng thì có 13 hộ được sử dụng điện đối với dự án này. Tuy nhiên, do thói quen tập quán du canh, du cư nên đã có 05 hộ dân di chuyển đến nơi ở khác, hiện tại chỉ còn 08 hộ dân sử dụng điện của dự án này.

d) Công tác khảo sát, thiết kế

- Công trình đập thủy lợi nước Trà Ót, tổ 5 và tổ 7 thôn Gỗ: Do nguồn vốn đầu tư hạn chế nên không thể thiết kế đầu tư xây dựng đảm bảo hết diện tích tưới (khoảng 02 ha), do đó phần diện tích này bị bỏ hoang vì chưa có kinh phí đầu tư mở rộng. Để khắc phục hạn chế, UBND huyện đã bố trí nguồn kinh phí duy tu, bảo dưỡng thuộc nguồn vốn sự nghiệp 30a năm 2013 là 450 triệu đồng để khắc phục, sửa chữa công trình nêu trên, đảm bảo nước tưới phục vụ cho sản xuất.

- Công trình thủy lợi xã Trà Phong: Đối với hạng mục cụm đầu mối đập dâng sông Riềng, do thiết kế bằng rọ đá lưới thép, kết cấu không đảm bảo chịu lực dưới tác động của lũ lụt và việc đánh giá địa chất nền không đúng với thực

tế, đã làm cho hạng mục công trình này không đảm bảo an toàn dưới tác động của thiên tai lũ lụt, cụ thể: nước cuốn trôi rọ đá ở vai tả đập trước thời điểm công trình nghiệm thu và bị cuốn trôi hoàn toàn trong mùa mưa lũ năm 2013. Để khắc phục tạm thời hư hỏng nêu trên, UBND huyện đã sử dụng nguồn kinh phí chống hạn và nguồn thủy lợi phí để xây dựng đập ngăn nước bằng đá xếp khan và Trạm bơm dầu, với tổng chi phí là 160 triệu đồng; hiện nay đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất.

Rút kinh nghiệm những tồn tại, hạn chế đối với một số công trình nêu trên, UBND huyện đã tổ chức phê bình, kiểm điểm đối với chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư; đồng thời, yêu cầu các chủ đầu tư, các cơ quan được giao làm chủ đầu tư cần xem xét kỹ năng lực của các đơn vị tư vấn, khảo sát, thiết kế để tiến hành lựa chọn khảo sát, thiết kế đối với các dự án được triển khai thực hiện đầu tư trên địa bàn huyện trong thời gian đến.

e) Đối với công tác đấu thầu

UBND huyện đã chỉ đạo cho các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư tổ chức nhiều cuộc họp trực báo với các nhà thầu, để các đơn vị báo cáo cụ thể tình hình triển khai thi công và các giải pháp thực hiện cụ thể trong thời gian đến. Trong đó, cần yêu cầu các đơn vị thi công phải cam kết tổ chức ngay việc triển khai thi công đối với những dự án chậm trễ tiến độ; đồng thời, chuyển toàn bộ hồ sơ vi phạm của đơn vị thi công cho ngành chức năng để điều tra, xử lý theo đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Dự án Đường Trà Phong – Trà Xinh: Đã nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng và đang thực hiện quyết toán công trình.

- Dự án Đường Trà Bao – Trà Quân: Đã thi công cơ bản hoàn thiện, khối lượng còn lại khoảng 150m rãnh dọc bê tông; dự kiến nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng trong năm /2014.

- Dự án Đường Trà Phong – Trà Ka: Hiện nay các đơn vị thi công đang tập trung nhân lực, vật lực để tổ chức triển khai thi công hoàn trả nợ ứng cho chủ đầu tư. Riêng đối với Công ty TNHH xây dựng Hoàng Vũ, hiện ngành chức năng đang thụ lý để điều tra, xử lý.

- Dự án Đường Trà Phong - Gò Rô - Trà Bung: Hiện nay, các đơn vị đã tổ chức triển khai thi công cơ bản hoàn thiện. Riêng đối với Công ty TNHH Thiên Vũ, ngành chức năng đang thụ lý để điều tra, xử lý.

- Dự án Trường phổ thông nhiều cấp học Trà Phong II: Hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện; dự kiến nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2014.

f) Tình hình quản lý, sử dụng, duy tu bảo dưỡng công trình

Thực tế trên địa bàn huyện công tác quản lý, sử dụng, duy tu bảo dưỡng công trình sau đầu tư vẫn còn nhiều bất cập, không có người theo dõi, bảo quản công trình. Cụ thể sau giám sát của Thường trực HĐND tỉnh có 02 công trình cấp nước sinh hoạt, gồm: Công trình nước sinh hoạt tổ 1, tổ 2 thôn Trà Long, xã Trà Nham và Nước sinh hoạt thôn Trà Dinh, xã Trà Lãnh, sau một thời gian sử dụng bể chứa nước, đường ống bị rò rỉ, một số hạng mục bị hư

hỏng nên giảm công suất cấp nước của công trình. Nguyên nhân chính là do ý thức của người dân trong quá trình quản lý, sử dụng công trình, cộng với việc chưa giao trách nhiệm cụ thể cho người tham gia quản lý công trình nên dẫn đến công trình dễ bị hư hỏng sau khi đưa vào sử dụng.

Để khắc phục tình trạng nêu trên, UBND huyện đã sử dụng nguồn kinh phí ngân sách huyện để sửa chữa nhỏ một số hạng mục bị hư hỏng của công trình, nhằm tránh tình trạng hư hỏng lớn và đảm bảo phục vụ nước sinh hoạt cho nhân dân. Về lâu dài, UBND huyện sẽ bố trí nguồn kinh phí để nâng cấp công trình và chỉ đạo UBND xã thành lập Tổ tự quản để quản lý, vận hành công trình nhằm sử dụng công trình có hiệu quả.

g) Đối với công tác nghiệm thu

Công tác nghiệm thu, thanh toán sai khối lượng, sai đơn giá dẫn đến phải thu hồi 377 triệu đồng (gồm: công trình đường Cầu Hà Riềng - Khu tái định cư là 266 triệu đồng và đập thủy lợi Trà Phong là 111 triệu đồng). Khắc phục vấn đề này, UBND huyện đã chỉ đạo cho đại diện chủ đầu tư (Ban Quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng huyện) khẩn trương chấp hành việc nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền nói trên. Đến nay đã chấp hành nộp ngân sách Nhà nước xong với số tiền 111 triệu đồng thuộc công trình đập thủy lợi Trà Phong; còn công trình đường Cầu Hà Riềng - Khu tái định cư, chủ đầu tư đang tiếp tục đôn đốc nhà thầu khẩn trương nộp ngân sách đối với số tiền sai phạm nêu trên.

10. UBND huyện Trà Bồng

Kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế trên địa bàn huyện, như sau:

- Về nội dung ứng vốn cho nhà thầu nhưng không triển khai thi công: UBND huyện đã chỉ đạo Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện xác định lại khối lượng còn lại và đã tổ chức lựa chọn nhà thầu khác tham gia thi công. Hiện các công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng *(đường Trà Giang – Trà Thủy, đường Trà Phú – Trà Giang).*

Riêng đối với việc khởi kiện công ty TNHH Thiên Vũ cũng đã được Tóa án huyện Trà Bồng thụ lý và đã có kết luận xử lý tại Quyết định số 02/2014/DS-ST ngày 11/9/2014, theo đó buộc Công ty TNHH Thiên Vũ trả lại số tiền 2.458, 648 triệu đồng cho UBND huyện Trà Bồng (dự án đường Trà Phú – Trà Giang).

- Đối với công trình Thủy lợi Tầm Rênh không phát huy hiệu quả: UBND huyện đã chỉ đạo UBND xã Trà Tân khẩn trương lập kế hoạch phục hóa ruộng tại công trình thủy lợi Tầm Rênh để giao cho dân canh tác. Trên cơ sở phương án được duyệt, UBND xã Trà Tân đã tiến hành triển khai và đã hoàn thiện khoảng 50% diện tích phục hóa (1,9ha). Dự kiến sẽ hoàn thành phần diện tích còn lại để bàn giao cho dân canh tác trong năm 2014.

- Về nội dung điều chỉnh dự án 2 lần trở lên: UBND huyện đã chỉ đạo các chủ đầu tư rút kinh nghiệm trong việc lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập dự toán. Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản để tránh

trường hợp phải điều chỉnh dự án trong quá trình triển khai.

Trên đây là tóm tắt tình hình thực hiện kiến nghị đánh giá sau giám sát của Thường trực HĐND tỉnh tại Báo cáo số 98/BC-HĐND ngày 21/7/2014 đối với nội dung thực hiện các chương trình đầu tư phát triển trên địa bàn 06 huyện miền núi từ năm 2006-2012, UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Các Sở ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh;
- UBND 06 huyện miền núi;
- VPUB: CVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, ĐNMN đqviệt 595.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Lê Viết Chữ